

VAI TRÒ CỦA QUẢN LÝ GIÁO DỤC TRONG HÌNH THÀNH NĂNG LỰC CÔNG DÂN TOÀN CẦU: MỘT TIẾP CẬN LÝ LUẬN

Trần Ngọc Cần
Trường Đại học Sài Gòn

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, năng lực công dân toàn cầu (CDTC) đã trở thành một mục tiêu trọng tâm của các hệ thống giáo dục hiện đại. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào góc độ sư phạm và quá trình dạy học, trong khi vai trò của quản lý giáo dục (QLGD) vẫn chưa được hệ thống hóa một cách đầy đủ. Bài viết này nhằm xây dựng khung lý luận về vai trò của QLGD trong việc hình thành và phát triển năng lực CDTC cho người học. Trên cơ sở phân tích tài liệu và tổng hợp lý thuyết, nghiên cứu làm rõ các phương diện tác động chủ yếu của QLGD, bao gồm: định hướng chiến lược, quản lý chương trình, phát triển đội ngũ và quản trị môi trường giáo dục. Kết quả nghiên cứu góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận cho việc hoạch định và triển khai các giải pháp QLGD định hướng phát triển năng lực CDTC trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Từ khóa: quản lý giáo dục; năng lực công dân toàn cầu; giáo dục định hướng năng lực; hội nhập quốc tế.

THE ROLE OF EDUCATIONAL MANAGEMENT IN FORMING GLOBAL CITIZENSHIP COMPETENCIES: A THEORETICAL APPROACH

Abstract: In the context of globalization and digital transformation, global citizenship competencies (GCs) have become a central goal of modern education systems. However, most current research focuses primarily on pedagogical aspects and the teaching process, while the role of educational management (EM) has not been fully systematized. This article aims to build a theoretical framework on the role of EM in forming and developing global citizenship competencies for learners. Based on literature analysis and theoretical synthesis, the study clarifies the main impact aspects of EM, including: strategic orientation, curriculum management, staff development, and educational environment management. The research results contribute to perfecting the theoretical basis for planning and implementing EM solutions oriented towards developing global citizenship competencies in the context of international integration.

Keywords: educational management; global citizenship skills; competency-oriented education; international integration.

Nhận bài: 19/04/2026

Phản biện: 17/05/2026

Duyệt đăng: 22/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Toàn cầu hóa đang tạo ra những biến đổi sâu sắc và nhanh chóng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là giáo dục. Sự gia tăng dịch chuyển lao động xuyên quốc gia, cùng với các thách thức mang tính toàn cầu như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, xung đột và bất bình đẳng xã hội, đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với việc chuẩn bị cho người học những năng lực thích ứng và hành động hiệu quả trong một thế giới liên kết chặt chẽ. Trong bối cảnh đó, giáo dục không còn bị giới hạn trong phạm vi quốc gia mà cần hướng tới việc hình thành các giá trị, kỹ năng và thái độ mang tính toàn cầu.

Trên bình diện lý luận, giáo dục hiện đại nhấn mạnh phát triển năng lực công dân toàn cầu (CDTC) như một mục tiêu cốt lõi. Năng lực này không chỉ bao hàm hiểu biết về các vấn đề toàn cầu mà còn thể hiện khả năng tư duy phản biện, tôn trọng đa dạng văn hóa, tinh thần trách nhiệm xã hội và sẵn sàng tham gia giải quyết các vấn đề chung của nhân loại. Việc hình thành năng lực CDTC cho người học được xem là yêu cầu tất yếu của giáo dục trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển bền vững.

Trong các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục định hướng CDTC, QLGD giữ vai trò then chốt trong việc định hướng, điều phối và tạo lập môi trường thực hiện. Thông qua hoạch định chính sách, tổ chức chương trình, quản lý đội ngũ, phân bổ nguồn lực và kiểm tra, đánh giá, QLGD tác động trực tiếp đến mức độ và chất lượng lồng ghép giáo dục CDTC trong nhà trường. Xuất phát từ nhận định đó, bài viết tập trung phân tích vai trò của QLGD trong việc hình thành năng lực CDTC cho người học từ góc độ lý luận.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Năng lực công dân toàn cầu: Góc nhìn lý thuyết

Trong những thập niên gần đây, khái niệm năng lực CDTC (Global Citizenship Competency) hay giáo dục CDTC (Global Citizenship Education) đã trở thành định hướng chiến lược trong chính sách giáo dục của nhiều quốc gia. Từ góc độ lý luận, năng lực CDTC được tiếp cận như một cấu trúc đa chiều, phản ánh sự giao thoa giữa tri thức, giá trị, thái độ và hành vi của cá nhân trong bối cảnh thế giới toàn cầu hóa.

Theo UNESCO, CDTC là những cá nhân nhận thức rõ sự gắn kết và phụ thuộc lẫn nhau giữa các cộng đồng, quốc gia và khu vực; đồng thời có ý thức trách nhiệm và cam kết hành động vì hòa bình, công bằng xã hội, tôn trọng đa dạng văn hóa và phát triển bền vững. Theo quan điểm này, giáo dục CDTC không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ kiến thức mà còn hướng tới hình thành các giá trị nhân văn phổ quát và năng lực tham gia tích cực vào các vấn đề toàn cầu.

Mặt khác, OECD tiếp cận năng lực CDTC như một năng lực cốt lõi của người học trong xã hội hiện đại. Cách tiếp cận này nhấn mạnh vào khả năng phân tích các vấn đề toàn cầu và liên văn hóa, hiểu biết các quan điểm khác nhau, giao tiếp hiệu quả trong môi trường đa văn hóa, cũng như hành động có trách nhiệm ở cả cấp độ cá nhân lẫn cộng đồng. Mặc dù có sự khác biệt nhất định về góc tiếp cận, cả UNESCO và OECD đều thống nhất rằng năng lực CDTC là một mục tiêu giáo dục thiết yếu, phản ánh yêu cầu phát triển con người toàn diện trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Trên cơ sở tổng hợp các cách tiếp cận lý thuyết, năng lực CDTC thường được cấu trúc thành ba thành phần chính: nhận thức, cảm xúc – xã hội và hành vi. Thành phần nhận thức đề cập đến hệ thống kiến thức về các vấn đề toàn cầu (hòa bình, phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, nhân quyền...) và khả năng tư duy phản biện. Nhận thức ở đây không chỉ là việc ghi nhớ thông tin mà bao hàm năng lực phân tích các hiện tượng xã hội dưới góc nhìn đa chiều, liên ngành và đưa ra các lập luận có cơ sở khoa học.

Thành phần cảm xúc – xã hội phản ánh những giá trị, thái độ và phẩm chất nhân văn của người học. Thành phần này thể hiện qua sự thấu cảm, tôn trọng sự khác biệt, sẵn sàng đối thoại và hợp tác trong môi trường đa dạng. Đây là nền tảng để hình thành động cơ và cam kết hành động của cá nhân theo các chuẩn mực đạo đức và giá trị chung của nhân loại.

Thành phần hành vi liên quan trực tiếp đến khả năng vận dụng kiến thức và giá trị vào thực tiễn thông qua các kỹ năng cụ thể như hợp tác, giao tiếp liên văn hóa, giải quyết vấn đề. Hành vi của CDTC mang tính thực tiễn cao: bắt đầu từ những hành động thiết thực tại địa phương nhằm đóng

góp vào mục tiêu chung của cộng đồng quốc tế.

Xét về mặt giáo dục học, năng lực CDTC đánh dấu bước chuyển dịch quan trọng từ mô hình người học thụ động sang mô hình người học chủ động, có ý thức về vai trò và trách nhiệm của mình trong cộng đồng địa phương lẫn toàn cầu. Việc phát triển năng lực này không chỉ giúp người học thích ứng với những biến động nhanh chóng của thế giới mà còn trở thành chủ thể tích cực trong việc kiến tạo xã hội công bằng và bền vững. Do đó, năng lực CDTC cần được xem là thành tố trung tâm trong mục tiêu giáo dục hiện đại và là cơ sở lý luận quan trọng để nghiên cứu vai trò của QLGD trong việc thúc đẩy tiến trình này.

2.2. Quản lý giáo dục trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, QLGD đang đứng trước yêu cầu đổi mới căn bản cả về tư duy và phương thức vận hành. Sự chuyển dịch mạnh mẽ của khoa học – công nghệ, kinh tế tri thức và xu thế toàn cầu hóa đã tái định nghĩa mục tiêu, nội dung và cách thức tổ chức giáo dục. Theo đó, QLGD không còn đơn thuần là việc duy trì trật tự hệ thống mà chuyển sang vai trò kiến tạo các điều kiện tối ưu để phát triển năng lực người học, đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe của một xã hội toàn cầu.

Về quan niệm, QLGD hiện đại đánh dấu bước chuyển mình từ mô hình quản lý hành chính truyền thống sang quản trị giáo dục định hướng năng lực và phát triển. Nếu như mô hình truyền thống thường nhấn mạnh vào việc tuân thủ quy định, kiểm soát quy trình và thực thi mệnh lệnh theo thứ bậc chiều dọc, thì mô hình quản trị hiện đại đề cao tầm nhìn chiến lược, sự phân quyền, trách nhiệm giải trình và cơ chế cải tiến chất lượng liên tục. Trong mô hình này, nhà quản lý đóng vai trò là chủ thể kiến tạo tầm nhìn, xây dựng văn hóa tổ chức và thiết lập môi trường giáo dục thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của người học.

Mục tiêu QLGD hiện nay là sự gắn kết hài hòa giữa yêu cầu phát triển quốc gia và các chuẩn mực giáo dục toàn cầu. Hoạt động quản lý cần tích hợp các giá trị phổ quát như chất lượng, công bằng, tính bao trùm và phát triển bền vững vào mọi chính sách, chương trình và hoạt động giáo dục. Cụ thể, QLGD trong kỷ nguyên mới mang ba đặc tính chủ đạo:

Một là, tính mở. Thể hiện qua khả năng tiếp thu, thích ứng và tích hợp các mô hình quản trị, chương trình đào tạo và phương pháp giáo dục tiên tiến từ quốc tế. Tính mở giúp hệ thống giáo dục thoát khỏi sự khép kín, tăng cường đối thoại liên văn hóa và chia sẻ nguồn lực toàn cầu.

Hai là, tính linh hoạt. Đây là yêu cầu tất yếu để ứng phó với sự biến đổi nhanh chóng của môi trường kinh tế – xã hội. QLGD cần vượt qua sự cứng nhắc của cơ chế hành chính để hướng tới cách tiếp cận linh hoạt, lấy người học làm trung tâm và ưu tiên phát triển năng lực thực tiễn.

Ba là, tính dự báo. QLGD không chỉ đáp ứng các yêu cầu trước mắt mà cần có khả năng dự báo xu hướng phát triển của xã hội, thị trường lao động và các thách thức toàn cầu. Năng lực dự báo giúp định hình chiến lược dài hạn, chuẩn bị cho người học những năng lực cần thiết để trở thành CDTC có trách nhiệm.

Tóm lại, QLGD trong bối cảnh hội nhập được đặc trưng bởi sự chuyển đổi mạnh mẽ từ quản lý sang quản trị, từ kiểm soát sang kiến tạo và từ mục tiêu cục bộ sang định hướng toàn cầu. Đây chính là nền tảng lý luận quan trọng để phân tích sâu hơn vai trò của QLGD trong việc thúc đẩy và hình thành năng lực CDTC cho người học.

2.3. Vai trò của quản lý giáo dục trong hình thành năng lực công dân toàn cầu

Trong tiến trình đổi mới giáo dục theo định hướng hội nhập, QLGD giữ vai trò then chốt trong việc định hướng, tổ chức và bảo đảm điều kiện thực thi mục tiêu hình thành năng lực CDTC. Thông qua các chức năng quản trị cốt lõi, QLGD tác động toàn diện và có hệ thống đến quá trình tích hợp, triển khai và duy trì giáo dục CDTC trong nhà trường.

2.3.1. Vai trò định hướng chiến lược và hoạch định mục tiêu

QLGD trước hết đảm nhiệm vai trò định hướng chiến lược, chuyển hóa các giá trị và chuẩn mực toàn cầu vào sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu đào tạo của cơ sở giáo dục. Nhà QLGD cần chủ động tích hợp các giá trị như tôn trọng đa dạng văn hóa, công bằng xã hội và phát triển bền vững vào triết lý vào phát triển dài hạn của nhà trường.

QLGD còn có trách nhiệm bảo đảm sự đồng bộ giữa chương trình chính khóa và các hoạt động

ngoại khóa, trải nghiệm cộng đồng. Sự nhất quán giữa mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học chính là điều kiện tiên quyết để năng lực CDTC được hình thành một cách bền vững và hiệu quả.

2.3.2. Vai trò kiến tạo hệ sinh thái và huy động nguồn lực

Để hình thành năng lực CDTC, QLGD không chỉ quản trị những gì sẵn có mà phải kiến tạo hệ sinh thái học tập hiện đại. Trong đó, việc phát triển các không gian học tập thông minh (thư viện số, phòng Lab đa phương tiện, không gian sáng tạo) nhằm tạo điều kiện cho người học tiếp cận tri thức toàn cầu và thực hành tư duy phản biện.

Bên cạnh nguồn lực vật chất, QLGD còn đóng vai trò thiết lập và duy trì các mạng lưới kết nối (networking) với các tổ chức quốc tế, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng. Những mạng lưới này cung cấp cơ hội cho người học tham gia vào các dự án xuyên quốc gia, giúp chuyển hóa tri thức lý thuyết thành trải nghiệm thực tiễn trong môi trường đa văn hóa.

2.3.3. Vai trò phát triển đội ngũ nhân sự – nhân tố vận hành then chốt

Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý được xem là nhân tố quyết định chất lượng và hiệu quả của giáo dục CDTC. QLGD cần tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cho giáo viên, đặc biệt là về các phương pháp giảng dạy hiện đại như học tập dựa trên vấn đề, học tập dựa trên dự án, học tập phục vụ cộng đồng và giáo dục liên môn. Đây là những công cụ thiết yếu để phát triển năng lực giải quyết vấn đề và kỹ năng hợp tác cho người học.

Bên cạnh bồi dưỡng chuyên môn, QLGD còn có trách nhiệm xây dựng và lan tỏa tư duy “người thầy toàn cầu” trong đội ngũ sư phạm, có khả năng tiếp cận các vấn đề giáo dục dưới góc nhìn toàn cầu, tôn trọng sự đa dạng văn hóa, sẵn sàng đổi mới phương pháp dạy học và đóng vai trò người hướng dẫn, đồng hành cùng người học.

2.3.4. Vai trò quản trị môi trường và văn hóa học đường

Môi trường giáo dục dân chủ và tôn trọng sự khác biệt là nền tảng để người học phát triển các giá trị trong đó QLGD có vai trò thiết lập các quy tắc, chuẩn mực và cơ chế quản trị nhằm bảo đảm sự công bằng, an toàn, đồng thời khuyến khích đối thoại, hợp tác và chia sẻ.

Thông qua việc quản trị văn hóa học đường thúc đẩy giá trị nhân văn, góp phần hình thành cho người học ý thức công dân và tinh thần tham gia tích cực vào các vấn đề chung của cộng đồng. Văn hóa học đường, trong trường hợp này, không chỉ là bối cảnh mà còn là một “chương trình giáo dục ẩn”, tác động mạnh mẽ và lâu dài đến sự phát triển năng lực CDTC của người học.

2.4. Cơ chế tác động của quản lý giáo dục đến sự phát triển năng lực người học

Việc hình thành và phát triển năng lực CDTC của người học không diễn ra một cách tự phát mà là kết quả của một chuỗi tác động có tính hệ thống, trong đó QLGD giữ vai trò khởi phát và điều phối. Từ góc độ lý luận, tác động của QLGD đến năng lực người học thường mang tính gián tiếp, được hiện thực hóa thông qua các hoạt động giáo dục cụ thể trong nhà trường. Do đó, việc làm rõ cơ chế tác động này có ý nghĩa quan trọng trong việc nhận diện vai trò thực chất của các nhà quản lý đối với tiến trình hình thành nhân cách và kỹ năng của người học trong bối cảnh mới.

2.4.1. Mối quan hệ nguyên nhân – kết quả giữa quản lý giáo dục, hoạt động giáo dục và năng lực công dân toàn cầu

Về mặt cấu trúc, mối quan hệ giữa QLGD và sự phát triển năng lực CDTC của người học có thể hiểu theo mô hình ba thành tố: QLGD đóng vai trò là biến độc lập (nguyên nhân), các hoạt động giáo dục là biến trung gian và năng lực CDTC là biến phụ thuộc (kết quả). QLGD định hướng và chi phối toàn bộ quá trình giáo dục thông qua hệ thống chính sách, kế hoạch, quy định và cơ chế vận hành. QLGD tác động gián tiếp đến năng lực của người học qua các hoạt động giáo dục cụ thể như thiết kế chương trình, tổ chức dạy học, hoạt động trải nghiệm, đánh giá học tập và xây dựng môi trường giáo dục. Chính các hoạt động này trực tiếp hình thành các thành tố nhận thức, cảm xúc – xã hội và hành vi của năng lực CDTC.

Từ góc nhìn này, chất lượng năng lực CDTC phụ thuộc mật thiết vào mức độ đồng bộ giữa định hướng quản trị và thực tiễn triển khai; nếu quản lý thiếu tầm nhìn hoặc mang tính hình thức, các hoạt động giáo dục sẽ khó tạo ra sự chuyển biến thực chất trong năng lực người học. Ngược lại, một hệ

thống QLGD khoa học, định hướng rõ ràng và có cơ chế giám sát hiệu quả sẽ tạo điều kiện để các hoạt động giáo dục phát huy tối đa tác dụng.

2.4.2. Cơ chế tác động thông qua chính sách và điều phối nguồn lực

Các chính sách về chương trình, phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả học tập, bồi dưỡng đội ngũ và hợp tác quốc tế đóng vai trò định hình khuôn khổ pháp lý và chuyên môn cho giáo dục CDTC. Khi các chính sách này được xây dựng dựa trên cách tiếp cận năng lực và phù hợp với xu thế hội nhập, chúng sẽ tạo tiền đề thuận lợi cho việc triển khai giáo dục một cách bài bản.

Song song đó, cơ chế điều phối và phân bổ nguồn lực bao gồm tài lực, vật lực, nhân lực và thông tin cũng giữ vai trò quyết định. Nhà quản lý có trách nhiệm bảo đảm việc phân bổ nguồn lực này tương thích với mục tiêu phát triển năng lực CDTC, từ việc đầu tư không gian học tập liên môn đến bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về các phương pháp sư phạm hiện đại. Việc điều phối hiệu quả không chỉ nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục mà còn góp phần tạo ra sự công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục toàn cầu cho mọi đối tượng người học.

2.4.3. Mô hình hóa cơ chế tác động của quản lý giáo dục

Từ những phân tích trên, có thể khái quát cơ chế tác động của QLGD đến năng lực người học thông qua một mô hình lý thuyết ba tầng mang tính hệ thống. Tầng thứ nhất là tầng quản trị, đóng vai trò nền tảng với tầm nhìn chiến lược và các cơ chế chính sách cốt lõi. Tầng thứ hai là tầng thực thi, nơi các chương trình và môi trường giáo dục được tổ chức dưới sự điều phối trực tiếp của bộ máy quản lý. Cuối cùng, tầng thứ ba là tầng kết quả, phản ánh sự chuyển biến về nhận thức, thái độ và hành vi của người học.

Mô hình này khẳng định rằng mặc dù QLGD tác động theo hướng gián tiếp nhưng lại mang tính quyết định, bởi sự thay đổi ở tầng quản trị sẽ tạo ra hiệu ứng dây chuyền đến tầng thực thi và cuối cùng là sự chuyển đổi ở tầng kết quả đầu ra. Sự vận động không ngừng của mô hình ba tầng này chính là minh chứng cho tính động và tính hệ thống của QLGD trong việc kiến tạo thể hệ CDTC tương lai.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, hình thành năng lực CDTC cho người học đã trở thành yêu cầu tự thân và tất yếu của các hệ thống giáo dục hiện đại. Trên cơ sở hệ thống hóa các khung lý thuyết về năng lực CDTC và phân tích sâu vai trò của QLGD, bài viết khẳng định: QLGD không đơn thuần là công cụ hỗ trợ kỹ thuật hay điều hành hành chính, mà đóng vai trò là lực lượng dẫn dắt, kiến tạo và đảm bảo chất lượng cho toàn bộ tiến trình phát triển năng lực của người học. Thông qua các hàm số quản lý cốt lõi – từ hoạch định chiến lược, điều phối nguồn lực đến phát triển đội ngũ và xây dựng hệ sinh thái văn hóa học đường – nhà quản lý tác động một cách hệ thống, bền vững và có định hướng đến các kết quả giáo dục.

Kết quả nghiên cứu lý luận này cho thấy, để đào tạo được những CDTC có khả năng thích ứng cao, bản thân hệ thống QLGD phải thực hiện một cuộc cách mạng về tư duy và phương thức vận hành. Cần có sự dịch chuyển mạnh mẽ từ mô hình quản lý hành chính truyền thống sang mô hình quản trị giáo dục hiện đại dựa trên năng lực, trách nhiệm giải trình và khả năng dự báo trước những biến động nhanh chóng của thế giới. Chỉ khi QLGD thực sự trở thành động lực thúc đẩy đổi mới, giáo dục CDTC mới có thể thoát ly khỏi tính hình thức, từ đó góp phần hình thành nên những thế hệ người học không chỉ vững vàng về tri thức mà còn giàu giá trị nhân văn và trách nhiệm đối với cả cộng đồng quốc gia và nhân loại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030*.
- Bùi Lan Hương (2024). *Xu thế công dân toàn cầu và vấn đề đặt ra đối với việc giáo dục công dân toàn cầu ở Việt Nam hiện nay*. Tạp chí Khoa học, Số 03, Tập 03 (11/2024).
- Lương Việt Thái và cộng sự (2022), *Nghiên cứu về công dân toàn cầu Việt Nam (Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Quốc gia giai đoạn 2016 – 2019, Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam)*, mã số: KHGD/16-20.ĐT.009.
- UNESCO (2015), *Global citizenship education: Topics and Learning Objectives*, United Nations Educational.